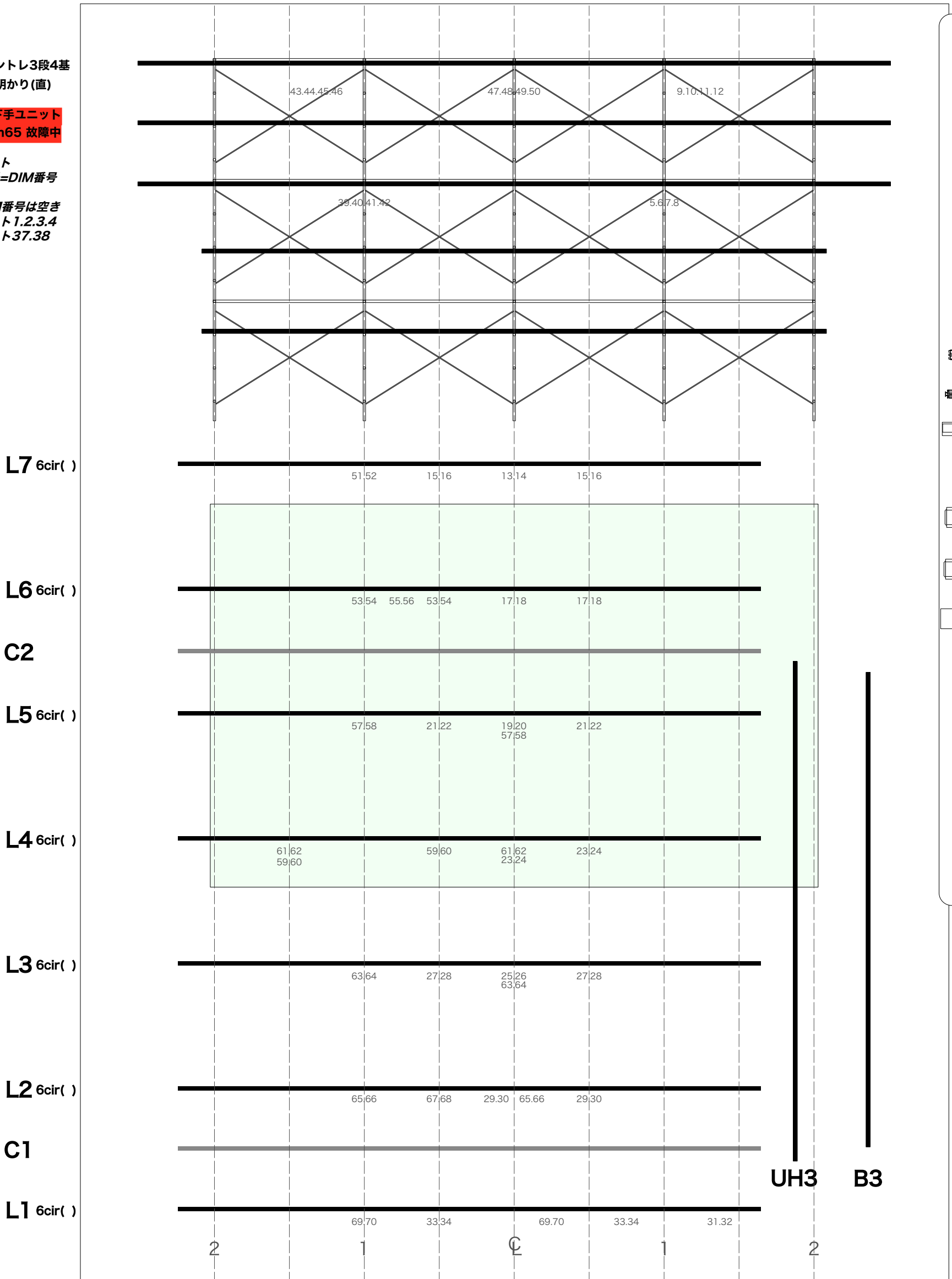
イントレ3段4基
裏明かり(直)

※下手ユニット
dim65 故障中

デフォルト
回線番号=DIM番号

下記DIM番号は空き
上ユニット1.2.3.4
下ユニット37.38



KEYMARK

- VN トーマス PAR64(VN) 0.5kw × /18
- N トーマス PAR64(N) 0.5kw × /34
- RDS N RDS PAR64(N) 0.5kw × /10
- M 丸茂電機 PAR64(M) 0.5kw × /12
- 東芝ライテック AQS-10 1kw × /6
- RDS PRIMO LPS-10 1kw × /15
- RDS Q-SPOT 0.5kw × /12
- ETC Source Four 36° 575w × /4
- 丸茂電機 RIKURI II 26° 750w × /6
- LH 3台3色 200w × 9灯 /5
- ディスクマシン RDS EQS-10 1kw × /2
- スパイラルマシン RDS ESM-10 1kw × /2
- スライドキャリア 1KW × /1
- 三つ脚型ベース× /11
- 丸型ベース× /3
- 三脚スタンド× /5
- 三脚不整地スタンド× /1
- 折脚スタンド(キャスター付) × /7
- C/C カラーチェンジャー Chroma Q × /6
- 客電、作業灯 LQB 1kw × 6
- Martin ERA 300 Profile 260w × /5

作業灯
d71

【CH表1～】

	ch1	ch2	ch3	ch4	ch5	ch6	ch7	ch8	ch9	ch10	ch11	ch12	ch13	ch14	ch15	ch16	ch17	ch18	ch19	ch20	ch21	ch22	ch23	ch24	ch25	ch26	ch27	ch28	ch29	ch30
名称																														
dim																														
cir																														

	ch31	ch32	ch33	ch34	ch35	ch36	ch37	ch38	ch39	ch40	ch41	ch42	ch43	ch44	ch45	ch46	ch47	ch48	ch49	ch50	ch51	ch52	ch53	ch54	ch55	ch56	ch57	ch58	ch59	ch60
名称																														
dim																														
cir																														

date		front		S:A3	作成日
place		ceil		1/50	
title		pin		etc	氏名